TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/DS-ST
Ngày 24-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nữ;

Ông Nguyễn Minh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên tòa*: Bà Đặng Thị Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1128/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/QĐST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ trụ sở: Số H, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: V1, Số F, đường N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

+ Anh Đào Hồng C, sinh năm 1994 - Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP V; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Anh Lê Văn H, sinh năm 1990 - Trưởng bộ phận Thu hồi nợ khách hàng cá nhân - Ngân hàng TMCP V; vắng mặt.

+Anh Trần Minh Q, sinh năm 1998 - Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP V; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số F, đường N, Tổ G, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; là những người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 11/3/2025).

2. *Bị đơn*: Anh Trần Võ N, sinh năm 1987 và chị Hồ Hạnh D, sinh năm 1988; cùng cư trú tại: Số A, đường P, Tổ G, Khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V trình bày:

Ngày 04/12/2021, giữa Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Thành phố H và anh Trần Võ N ký Hợp đồng cho vay số LN2111234758454 với nội dung chính như sau: Số tiền cho vay: 1.590.000.000 đồng; mục đích vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu MERCEDES BENZ, GLC200 4MATIC, 2.0L, AT, 4 x 4 sản xuất mới 100%; thời hạn cho vay: 84 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: 9%/năm, lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân, hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh 03 tháng/1 lần, mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 84 tháng được bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.V1.com.vncó hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên bộ 4,6%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, Ngân hàng TMCP V ký kết với anh Trần Võ N, chị Hồ Hạnh D Hợp đồng thế chấp với tài sản sau: 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES BENZ, GLC 200 4MATIC, 2.0L, AT, 4 x 4, biển số đăng ký: 61A-994.50, số khung: RLM0G8BB3MV016180, số máy: 26492030447721.

Từ ngày 15/6/2024, anh Trần Võ N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Dư nợ thực tế tạm tính đến ngày 24/3/2025 theo hợp đồng cho vay trên là: Nợ gốc: 1.287.119.970 đồng, nợ lãi: 515.712.545 đồng; tổng cộng: 1.802.832.515 đồng. Mặc dù, Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho khách hàng trả nợ nhưng phía khách hàng vẫn không có ý thức trả dứt nợ cho Ngân hàng. Xét thấy, bên vay không còn khả năng thanh toán nợ, do đó Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng cho vay trên.

Nay, Ngân hàng TMCP V yêu cầu:

- Buộc anh Trần Võ N phải trả ngay một lần, toàn bộ số tiền cho Ngân hàng TMCP V tạm tính đến ngày 24/3/2025 số tiền là: 1.802.832.515 đồng; trong đó: Nợ gốc: 1.287.119.970 đồng và nợ lãi: 515.712.545 đồng.

- Buộc anh Trần Võ N còn phải chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của hợp đồng nêu trên từ ngày 25/3/2025 cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

- Trường hợp anh Trần Võ N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES BENZ, GLC 200 4MATIC, 2.0L, AT, 4 x 4, biển số đăng ký: 61A-994.50, số khung: RLM0G8BB3MV016180, số máy: 26492030447721 để thu hồi nợ.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Võ N, chị Hồ Hạnh D không đến Tòa án làm việc; cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Trần Võ N, chị Hồ Hạnh D được.

Tại phiên Tòa:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng thời có gửi bảng kê chi tiết số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 24/3/2025.

- Bị đơn anh Trần Võ N, chị Hồ Hạnh D vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một phát biểu quan điểm như sau:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng và tại thời điểm thụ lý bị đơn đang cư trú tại thành phố T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

+ Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ, việc cấp tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; phía nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; phía bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa lần thứ hai, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử để giải quyết vụ án vắng mặt tất cả các đương sự là đúng với quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị, khắc phục gì thêm.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*:

1.1 *Về quan hệ pháp luật*: Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP V yêu cầu anh Trần Võ N phải trả số tiền nợ còn thiếu theo Hợp đồng cho vay đã ký giữa Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Thành phố H và anh Trần Võ Nam S LN2111234758454 ngày 04/12/2021 và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 24/3/2025 là 1.802.832.515 đồng (trong đó: Nợ gốc là 1.287.119.970 đồng; nợ lãi phát sinh là 515.712.545 đồng); yêu cầu anh Trần Võ N tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP V theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 25/3/2025 đến ngày anh N trả xong nợ; trường hợp anh N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Từ những nội dung tranh chấp nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, do Ngân hàng TMCP V đứng đơn khởi kiện đối với bị đơn là anh Trần Võ N, chị Hồ Hạnh D.

1.2. *Về thẩm quyền*: Tại thời điểm thụ lý, bị đơn là anh Trần Võ N và chị Hồ Hạnh D đang cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

1.3. *Về việc tham gia phiên tòa của đương sự*: Tại phiên tòa, vắng mặt người đại

diện hợp pháp của nguyên đơn nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; vắng mặt các bị đơn là anh Trần Võ N, chị Hồ Hạnh D không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử để giải quyết vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 04/12/2021, giữa Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Thành phố H và anh Trần Võ N ký Hợp đồng cho vay số: LN2111234758454, với nội dung chính như sau: Số tiền cho vay: 1.590.000.000 đồng; mục đích vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu MERCEDES BENZ, GLC200 4MATIC, 2.0L, AT, 4 x 4 sản xuất mới 100%; thời hạn cho vay: 84 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: 9%/năm, lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân, hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh 03 tháng/1 lần, mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 84 tháng được bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.V1.com.vncó hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên bộ 4,6%/năm. Như vậy: Về hình thức của hợp đồng đã ký là phù hợp với quy định của pháp luật, các bên tự nguyện giao kết, các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội. Quá trình giải quyết vụ án không có đương sự nào có yêu cầu hủy bỏ các hợp đồng này, do đó hợp đồng tín dụng này có giá trị thi hành đối với các bên.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về phần nợ gốc, xét thấy: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Thành phố H và anh Trần Võ N ngày 04/12/2021, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 1.590.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản cho bên thụ hưởng là Công ty Cổ phần D1 theo Hợp đồng mua xe ô tô số 829/2021/HĐBH ngày 23/11/2021. Sau khi giải ngân thì anh N có trách nhiệm trả gốc, lãi vay theo định kỳ 01 tháng 01 lần và được trả vào ngày 15 hàng tháng được các bên thỏa thuận tại Điều 6 của Hợp đồng cho vay đã ký. Tuy nhiên, từ ngày 15/6/2024 anh N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng khi đến kỳ hạn trả nợ mặc dù đã được phía Ngân hàng nhiều lần đôn đốc, làm việc. Do, anh N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của mình nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thu hồi số nợ gốc còn lại là 1.287.119.970 đồng trước hạn là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nợ lãi: Nhận thấy, giữa Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Thành phố H và anh Trần Võ N đã tự nguyện thỏa thuận lãi suất vay, lãi quá hạn và lãi phạt trong Hợp đồng cho vay số LN2111234758454 ngày 04/12/2021 là đúng theo quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng, Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng N1 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên các thỏa thuận về lãi của các bên trong hợp đồng tín dụng đã ký được chấp nhận.

Theo Điều 6 của Hợp đồng cho vay đã ký thì tiền gốc và lãi được trả định kỳ vào ngày 15 hàng tháng nếu không trả nợ gốc và lãi đúng hạn thì bị chuyển nợ quá hạn. Anh N chỉ trả một phần tiền gốc và lãi phát sinh, do vậy số tiền gốc còn lại đến kỳ phải trả đã chuyển qua nợ quá hạn. Ngân hàng đã có thông báo cho anh N về việc nhắc nợ và chuyển nợ quá hạn nhiều lần, đồng thời cũng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc, nhắc nợ nhưng anh N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình cho Ngân hàng. Tính

đến ngày 24/3/2025, số tiền lãi anh N còn nợ Ngân hàng lãi trong hạn là 515.712.545 đồng. Việc Ngân hàng yêu cầu anh N trả số tiền lãi phát sinh này là đúng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký nên được chấp nhận.

[5] Như vậy, tính đến ngày 24/3/2025 anh N còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi phát sinh là: 1.802.832.515 đồng (trong đó: Nợ gốc là 1.287.119.970 đồng; nợ lãi phát sinh là 515.712.545 đồng). Cần buộc anh N phải trả cho Ngân hàng số tiền này. Đồng thời anh N tiếp tục phải trả lãi trên số nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay đã ký từ ngày 25/3/2025 cho đến khi trả xong nợ.

Đối với chị Hồ Hạnh D: Do chị D cùng với anh N ký hợp đồng thế chấp số LN2111234758454 ngày 04/12/2021 và trong đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP V xác định chị D là bị đơn. Tuy nhiên, trong Hợp đồng cho vay số LN2111234758454 chỉ có mình anh N ký hợp đồng với Ngân hàng, đồng thời Ngân hàng cũng chỉ yêu cầu mình anh N trả nợ nên không buộc chị Hồ Hạnh D phải có trách nhiệm liên đới cùng với anh N trả số tiền vay và lãi phát sinh cho Ngân hàng.

[6] Xét yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp, nhận thấy: Ngày 04/12/2021, giữa Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Thành phố H và anh Trần Võ N, chị Hồ Hạnh D ký Hợp đồng thế chấp tài sản số: LN2111234758454; tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES BENZ, GLC 200 4MATIC, 2.0L, AT, 4 x 4, biển số đăng ký: 61A-994.50, số khung: RLM0G8BB3MV016180, số máy: 26492030447721. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, khi anh N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo thoả thuận tại Điều 8 của hợp đồng thế chấp là có cơ sở nên yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận.

[7] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh N vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng. Nhận thấy, tại mục [5] đã buộc anh N phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc và lãi phát sinh theo lãi suất đã được Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Thành phố H và anh N thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay cho đến khi anh N trả xong nợ. Do đó, trường hợp sau khi đã xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ nhưng vẫn không đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiếp tục thi hành đối với khoản còn thiếu theo quy định của pháp luật.

[8] Tại Tòa quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở.

[9] Về chi phí đăng báo là 5.000.000 đồng: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên anh N phải chịu. Do Ngân hàng đã nộp số tiền này tại Toà án nên anh N có trách nhiệm trả lại số tiền này cho Ngân hàng.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 13 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh N phải chịu trên tổng số tiền phải trả cho Ngân hàng (bao gồm tiền gốc, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 24/3/2025) là 1.802.832.515 đồng, với số tiền án phí là:

36.000.000 đồng (của số tiền 800.000.000 đồng) + 3% x 1.002.832.515 đồng (Số tiền vượt quá 800.000.000 đồng) = 66.084.975 đồng.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 235, 238, 266, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 500, 501, 502 và 503 của Bộ luật Dân sự; Điều 188 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn là anh Trần Võ N.

1.1. Buộc anh Trần Võ N phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 24/3/2025 theo Hợp đồng tín dụng số LN2111234758454 ngày 04/12/2021 đã ký giữa Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Thành phố H và anh Trần Võ N là: 1.802.832.515đ (một tỷ, tám trăm lẻ hai triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, năm trăm mười lăm đồng); trong đó: Nợ gốc là 1.287.119.970 đồng; nợ lãi phát sinh là 515.712.545 đồng.

1.2. Buộc anh Trần Võ N tiếp tục phải trả lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP V trên số nợ gốc từ ngày 25/3/2025 cho đến khi trả xong nợ, với mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2111234758454 ngày 04/12/2021 đã ký giữa Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Thành phố H và anh Trần Võ N.

1.3. Trường hợp anh Trần Võ N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình (bao gồm: nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2111234758454 ngày 04/12/2021 đã ký giữa Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Thành phố H và anh Trần Võ N) thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp là 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES BENZ, GLC 200 4MATIC, 2.0L, AT, 4 x 4, biển số đăng ký: 61A-994.50, số khung: RLM0G8BB3MV016180, số máy: 26492030447721 để thu hồi nợ.

2. Về chi phí tố tụng: Anh Trần Võ N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Anh Trần Võ N phải phải nộp 66.084.975đ (sáu mươi sáu triệu, không trăm tám mươi bốn nghìn, chín trăm bảy mươi lăm) đồng.

3.2. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.038.000đ (ba mươi mốt triệu, không trăm ba mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0008665 ngày 04/12/2024.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- CCTHADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Vọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**